




Trân trọng chào đón !

Chương Trình Quản Trị Doanh nghiệp
Trường Đại học Điện lực



Trân trọng chào đón!


Thuyết trình:
Đỗ Thiên Trà
dothientra@gmail.com
0903353735



CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN

Giảng viên: ThS Đỗ Thiên Trà


CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN



I. Máy móc **thiết bị** và tác **dụng** máy móc **thiết bị** trong quá trình **sản xuất**:

1. Khái **niệm** về máy móc **thiết bị**:


CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN



2. Tác **dụng** của máy móc **thiết bị** trong quá trình **sản xuất**:


2.1. Hệ thống máy móc thiết bị là bộ phận cấu thành quan trọng của tài sản cố định:

CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN



2.2. **Hệ thống** máy móc **thiết bị** **biểu thị** trình **độ tiên bộ kỹ thuật** của doanh **ngành** và là nhân **tố quyết định** đến **chất lượng sản phẩm**:

CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN




11. Xác định số lượng máy móc thiết bị cần thiết:
 Để xác định số lượng máy móc thiết bị cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Dự báo nhu cầu từng loại sản phẩm doanh nghiệp cần sản xuất và tổng hợp nhu cầu của toàn doanh nghiệp theo sản phẩm quy đổi.

Bước 2: Tính toán số thiết bị để đáp ứng nhu cầu sản phẩm đã dự báo.

Bước 3: Lập dự án đầu tư máy móc thiết bị theo kế hoạch dự kiến.

CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN




Bài toán áp dụng: Tại doanh nghiệp A sản xuất hai loại nước Sốt sà lách loại I và II. Mỗi loại đều đóng sẵn trong chai và túi nhựa để dùng 1 lần.

Dự báo số lượng chai và túi nhựa nước sốt có thể bán ra hàng năm theo bảng sau:

Nhu cầu chai và túi nhựa cần dùng	Năm				
	1	2	3	4	5
1. Nước Sốt loại 1					
+ Chai (1000)	60	100	150	200	250
+ Túi nhựa (1000)	100	200	300	400	500
2. Nước sốt loại II					
+ Chai (1000)	75	85	95	97	98
+ Túi nhựa (1000)	200	400	600	650	680
3. Tổng nhu cầu dự báo					
+ Chai (1000)	135	185	245	297	348
+ Túi nhựa (1000)	300	600	900	1.050	1.180

CHƯƠNG 5
QUẢN TRỊ MÁY MÓC THIẾT BỊ
TRONG DOANH NGHIỆP




Hiện tại doanh nghiệp A có 3 máy đóng chai với công suất 150.000 chai/máy/năm (máy đóng chai có thể đóng chai cho cả 2 loại nước sốt); máy đóng túi nhựa có 5 máy, có công suất 240.000 túi/máy/năm (máy đóng túi có thể đóng túi cho cả 2 loại nước sốt);

Hãy tính số lượng thiết bị cần đáp ứng nhu cầu dự báo cho các năm và có cần đầu tư thêm máy móc thiết bị không.

Bài làm:


CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY
MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC
BẢO TRÌ TRONG DN



B1: Số lượng máy móc thiết bị đáp ứng cho nhu cầu dự báo:


.Nhu cầu chai và túi nhựa cần dùng	Năm				
	1	2	3	4	5
1. Nước Sốt loại I					
+ Chai (1000)	60	100	150	200	250
+ Túi nhựa (1000)	100	200	300	400	500
2. Nước sốt loại II					
+ Chai (1000)	75	85	95	97	98
+ Túi nhựa (1000)	200	400	600	650	680
3. Tổng nhu cầu dự báo					
+ Chai (1000)	135	185	245	297	348
+ Túi nhựa (1000)	300	600	900	1.050	1.180

CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN



Bước 2: Tính toán số thiết bị để sản xuất đáp ứng nhu cầu sản phẩm đã dự báo.

CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN



Bước 3: Lập dự án đầu tư máy móc thiết bị theo kế hoạch dự kiến .

Bảng : Số máy móc thiết bị cần cho các năm


CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN



Bảng: Số máy móc thiết bị cần cho các năm

Số máy cần có trong các năm	Năm				
	1	2	3	4	5
1. Máy đóng túi nhựa					
Năng lực sử dụng (%)					
2. Máy đóng chai (máy)					
Năng lực sử dụng (%)					


CHƯƠNG 5
QUẢN TRỊ MÁY MÓC THIẾT BỊ
TRONG DOANH NGHIỆP



III. **Lập kế hoạch tăng năng lực** máy móc **thiết bị**:

1. Nghiên cứu tăng năng lực máy móc thiết bị:
 - 1.1. Duy trì cân bằng hệ thống:


CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY
MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC
BẢO TRÌ TRONG DN



1.2. Tăng năng lực máy móc thiết bị

- a. Nâng cấp theo dạng đầu tư phân kỳ (nâng cấp thường xuyên):
- b. Nâng cấp theo dạng đầu tư ngay một lúc năng lực lớn (nâng cấp không thường xuyên):


CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY
MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC
BẢO TRÌ TRONG DN



IV. **Quản lý công tác bảo** trì trong nhà máy:

1. Khái **niệm về bảo** trì máy móc **thiết bị**:

CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN




2. **Mục tiêu của công tác bảo trì:**

3. Phân **loại bảo** trì:

- Bảo trì phản ứng
- Bảo trì dự phòng


CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN



Ví dụ: Một công ty thống kê số vụ hư hỏng của máy móc như sau:


Số lần máy hỏng	Số tháng xuất hiện máy hỏng
0	4
1	8
2	6
3	2
Tổng cộng	20 tháng

CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN




Giả sử, mỗi lần máy bị trục trặc công ty bị mất 300USD cho chi phí thuê thực hiện công việc cho kịp thời và dịch vụ sửa chữa. Nếu công ty ký hợp đồng với một công ty dịch vụ để đảm bảo mỗi tháng chỉ có tối đa 1 máy bị trục trặc thì chi phí phải trả cho dịch vụ này là 220USD/tháng. Bài toán đặt ra là nên chọn phương án nào?

**CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY
MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC
BẢO TRÌ TRONG DN**



4. Các **chỉ tiêu đánh giá hiệu quả** của công tác **bảo trì**:

**CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY
MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC
BẢO TRÌ TRONG DN**




5. **Tổ chức bộ phận bảo trì**:

5.1. Những đặc thù của công tác bảo trì:


- a. Khối lượng công việc:
- b. Sự đa dạng của nghề nghiệp:
- c. Sự phân bố công việc:
- d. Quy mô của bộ phận bảo trì:

**CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY
MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC
BẢO TRÌ TRONG DN**



5.2. Tổ chức bộ phận bảo trì trong nhà máy


CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ VÀ TỔ CHỨC BẢO TRÌ TRONG DN



6. Thực hiện công tác bảo trì:

- 6.1. Lựa chọn thiết bị máy móc thích hợp:
- 6.2. Sử dụng hệ thống dự phòng
- 6.3. Vận hành thiết bị máy móc ở chế độ tối ưu và phát hiện các bất thường ngay từ đầu

CHƯƠNG 5 QUẢN TRỊ MÁY MÓC THIẾT BỊ TRONG DOANH NGHIỆP



- 6.4. Công tác bảo dưỡng, vệ sinh máy móc hàng ngày.
- 6.5. Loại bỏ các khu vực khó tiếp cận:
- 6.6. Áp dụng hình thức bảo trì thích hợp:
- 6.7. Tăng năng lực sửa chữa khi có sự cố.
- 6.8. Cải tiến công tác ghi chép, thu thập và xử lý số liệu



Xin cảm ơn sự chú ý lắng nghe

Chúc thành công
